TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 19/ 01 /2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thủ và bà Huỳnh Thị Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Đặng Anh Q, tên gọi khác: Ki Mát, sinh ngày 27/7/2003, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; Học vấn: 8/12, Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; cha Võ Thái B, sinh năm 1983; mẹ Đặng Thị Ngọc Tr, sinh năm 1982;

Tiền án: Chưa có

Tiền sự:

- Ngày 28/6/2020, bị Công an xã Hòa An xử phạt hành chính 1.750.000 đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, đã nộp phạt ngày 03/8/2020;

- Ngày 20/8/2020, bị Công an huyện Phú Hòa xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành đánh nhau, đã nộp phạt ngày 24/8/2020.

Nhân thân:

- Ngày 28/4/2021, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

- Ngày 22/9/2021, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

- Ngày 30/10/2021, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Hòa khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

- Ngày 15/11/2021, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Hòa khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn N do Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên cử. Có mặt

Người bị hại: Nguyễn Trọng Kh, sinh năm 2003

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố Phú Thứ, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Tr, sinh năm 1982, trú tại: Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 2001, trú tại: Thôn Phước Lộc 2, xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2001, trú tại: Thôn Tân Hòa, xã Xuân Sơn Nam, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4. Anh Kiều Văn H, sinh năm 2000, trú tại: Thôn Đông Bình, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

5. Chị Võ Thị Thanh Tr1, sinh 20/6/2006, trú tại: Thôn Phú Mỹ, xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Võ Thị Thanh Tr1: ông Võ Văn B sinh năm 1978 trú tại: Thôn Phú Mỹ, xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Người làm chứng: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 2006, trú tại: Thôn Trung Trinh, xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Phạm Thị Th: Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1976 trú tại: Thôn Phú Mỹ, xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16/7/2021, Võ Đặng Anh Q, Nguyễn Văn N, Phạm Thị Th và Võ Thị Thanh Tr1 đang uống bia tại quán của chị Lê Thị Thu M thuộc thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa thì Thương gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng K để nhờ Kh đến quán chở Th về nhà ở thị xã Sông Cầu, Kh đồng ý. Nghe vậy, N nói với Qu "khi nào Kh đến sẽ mượn xe đi lên xã Hòa Quang Nam lấy đồ", Q đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Kh điều khiển xe mô tô 78AE-037.67 đến quán, Qu nói Kh "cho mượn xe đi lên chỗ đây chút", Kh đồng ý nên giao xe mô tô 78AE-037.67 cho Qu chở N đi đến thôn Nho Lâm, xã Hoà Quang Nam, huyện Phú Hòa để lấy đồ. Trên đường đi lấy đồ về, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của Kh nên chở N về nhà của Kiều Văn H ở thôn Đông Bình, xã Hoà An, huyện Phú Hoà rồi Qu điều khiển xe quay lại quán nói dối với Kh và Th rằng "đã tìm được chỗ trọ mới, giờ tao chở con Tr1 lên trước rồi quay lại chở hai đứa bay" và chở Tr1 đến nhà của H. Sau đó, Qu điều khiển xe mô tô 78AE-037.67 đến nhà của Nguyễn Quang V trú thôn Phước Lộc 2, xã Hoà Thành, thị xã Đông Hoà cầm cố được số tiền 1.000.000 đồng. Lúc này Kh và Th ngồi chờ nhưng không thấy Qu quay lại nên Khánh báo cáo Công an xã Hoà An; số tiền cầm cố xe mô tô 78AE-037.67 Qu trả 100.000 đồng tiền lãi và 200.000 đồng tiền mà Qu đã mượn của V trước đó còn lại 700.000 đồng Qu tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá huyện Phú Hòa kết luận: Xe mô tô 78AE-037.67 có giá trị 6.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Võ Đặng Anh Qu về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên tiến hành tố tụng tại phiên tòa sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Võ Đặng Anh Qu phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 91, Điều 101, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Đặng Anh Qu từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

+ Về xử lý vật chứng vụ án: Xe mô tô 78AE-037.67 đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất với tội danh theo Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo để tuyên mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đối đáp: Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác nên mức án đề xuất đối với bị cáo là phù hợp.

- Bị cáo Võ Đặng Anh Qu công nhận quá trình giải quyết vụ án không bị ép cung, nhục hình, các bản ghi lời khai, các bản tự khai đều tự nguyện khai là đúng như hành vi của bị cáo. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, khẳng định mình không bị oan. Bị cáo khẳng định chỉ một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, N không bàn bạc hay thỏa thuận gì với bị cáo. Nói lời sau cùng, bị cáo tha thiết đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt để trở về với gia đình, làm người công dân tốt.

- Người bị hại: Không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt của đương sự, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử. Mặt khác, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại bản phúc cung của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa và tại phiên tòa sơ thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 16/7/2021, Võ Đặng Anh Qu mượn xe mô tô biển kiểm soát 78AE-037.67 có giá trị 6.500.000 đồng của Nguyễn Trọng Kh rồi mang đến nhà của Nguyễn Quang V cầm cố lấy 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo Võ Đặng Anh Qu đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Phú Hòa truy tố bị cáo Võ Đặng Anh Qu phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Đặng Anh Qu là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. gây mất trật tự trị an-an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử phạt nhiêm khắc. Bị cáo Võ Đặng Anh Qu có nhân thân rất xấu và hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác. Tuy nhiên, xét thấy trong suốt quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Võ Đặng Anh Qu thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả và người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo Võ Đặng Anh Qu dưới 18 tuổi do đó cần áp dụng các Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 03 tháng tù, Hội đồng xét xử thấy: Như đã phân tích trên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân rất xấu, hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác nên không chấp nhận áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự. Mặt khác, mức án mà Kiểm sát viên đề xuất tại phiên tòa từ 06-09 tháng tù chỉ mới khởi điểm của khung hình phạt; mức án này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không có yêu cầu nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Xe mô tô 78AE-037.67 đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét giải quyết.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N và Võ Thị Thanh Tr1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Hòa đã có Thông báo truy tìm và sẽ được xử lý sau là có căn cứ.

[7] Đối với Nguyễn Quang V nhận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 78AE-037.67 nhưng V không có hứa hẹn trước và cũng không biết xe này không phải của Qu nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Võ Đặng Anh Qu phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Đặng Anh Qu phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38, Điều 91, Điều 101, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, **phạt bị cáo Võ Đặng Anh Qu 06 (Sáu) tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 23; 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Võ Đặng Anh Qu** phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bào chữa có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- CQCSĐT CA huyện Phú Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- PV 27;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tâm

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Hòa, ngày 14 tháng 5năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 05 phút ngày 14 tháng 5 năm 2020;

Tại phòng nghị án – Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: ……

……

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/HSST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái Hưng, sinh năm 1982. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Hạnh Lâm, xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 05/12.

Căn cứ vào Điều 299, 326, 354 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

* Các Hội thẩm nhân dân cùng thống nhất ý kiến: Bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh".

* Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa thống nhất ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

* Các Hội thẩm nhân dân cùng thống nhất ý kiến: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 135; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 590 BLDS; Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS; các Điều 23; 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa thống nhất ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về quyết định hình phạt:

* Các Hội thẩm nhân dân cùng thống nhất ý kiến:

Phạt: Bị cáo **Nguyễn Thái Hưng** – …….

* Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa thống nhất ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* Các Hội thẩm nhân dân cùng thống nhất ý kiến:

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền….

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo là hung khí gây án.

Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và ……..án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

* Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa thống nhất ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc lúc 03 giờ 00 phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhận đúng, ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**